

Số: /BC-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Thông báo số 1744-TB/TU ngày 05/8/2025 của Thường trực tỉnh ủy; chỉ đạo của UBND tại các văn bản: Công văn số 2745/UBND-VHXXH ngày 08/8/2025, Công văn số 3312/UBND-TH ngày 16/9/2025 về triển khai Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương, Công văn số 7521/VP.UBND-VHXXH ngày 19/9/2025 về báo cáo phương án sắp xếp hệ thống y tế và cơ sở giáo dục công lập theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh, Công văn số 7756/VP.UBND-VHXXH ngày 25/9/2025; Thực hiện tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo như sau:

I. Công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các văn bản: số 1810/UBND-TH ngày 05/6/2025 về điều chỉnh định hướng sắp xếp, tổ chức lại một số đơn vị sự nghiệp công lập và tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; số 1683/UBND-VHXXH ngày 29/5/2025 về triển khai thực hiện công văn số 531-CV/ĐU ngày 28/5/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; số 4273/VP.UBND-VHXXH ngày 17/6/2025 về thực hiện Thông báo số 69-TB/ĐU ngày 12/6/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về xây dựng Đề án sắp xếp cơ sở giáo dục theo mô hình chính quyền hai cấp; số 159/TB-UBND ngày 03/7/2025 Thông báo ý kiến của tập thể Lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 29/6/2025; số 110/UBND-VHXXH ngày 16/7/2025 về sắp xếp cơ sở giáo dục trên địa bàn cấp xã; số 5632/VP.UBND-VHXXH ngày 24/7/2025 về báo cáo phương án sắp xếp cơ sở giáo dục trên địa bàn cấp xã;

Để việc thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, ngày 18/7/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Hội nghị triển khai, hướng dẫn các xã, phường, đặc khu xây dựng phương án sắp xếp cơ sở giáo dục để thống nhất phương án thực hiện; ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, trao đổi, phối hợp với các địa phương rà soát phương án sắp xếp cơ sở giáo dục; tổng hợp xây dựng các báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh: (1) Công văn số 1416/SGDĐT-KHTC ngày 27/6/2025 về trình

dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về xây dựng Đề án sắp xếp cơ sở giáo dục; (2) Công văn 1738/SGDDĐT-KHTC ngày 22/7/2025 báo cáo tình hình xây dựng phương án sắp xếp cơ sở giáo dục; (3) Công văn số 1848/SGDDĐT-KHTC ngày 28/7/2025 trình dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh về phương án sắp xếp cơ sở giáo dục; (4) Tờ trình số 1901/TTr-SGDĐT ngày 31/7/2025 về phương án tinh giản đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực tỉnh ủy tại Thông báo số 1744-TB/TU và Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2745/UBND-VHXX, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phối hợp với 54 xã, phường, đặc khu rà soát, tổng hợp phương án sắp xếp tối đa các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo đúng chỉ đạo; ngày 25/8/2025 Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 2233/SGDDĐT-KHTC báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo xin ý kiến về quy mô các cơ sở giáo dục sau sắp xếp vượt số lớp, số điểm trường theo quy định. Tuy nhiên đến thời điểm này Sở Giáo dục và Đào tạo chưa nhận được ý kiến chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thị Hạnh - Phó chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 17/9/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các xã, phường, đặc khu tiếp tục rà soát, tổng hợp phương án sắp xếp.

Ngày 25/9/2025, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Giấy mời số 903/GM-VP.UBND, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục làm việc với các địa phương có phương án sắp xếp cơ sở giáo dục dưới 50% để thống nhất, hoàn thiện phương án sắp xếp theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1744/-TB/TU ngày 05/8/2025.

II. Kết quả rà soát, tổng hợp đến ngày 26/9/2025

1. Thực trạng mạng lưới cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh

Hiện nay toàn tỉnh có 638 cơ sở giáo dục từ mầm non đến đại học (trong đó 56 trường tư thục¹) với tổng số 394.571 trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên (chiếm trên 28% dân số của tỉnh), trong đó 13,03% học tại các cơ sở giáo dục tư thục, riêng cấp trung học phổ thông là 35,97% (cao nhất cả nước).

Cụ thể về cấp học mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập như sau:

Toàn tỉnh có **570²** cơ sở giáo dục công lập từ mầm non đến giáo dục thường xuyên, trong đó: **520** cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học cơ sở thuộc quản lý của UBND các xã, phường, đặc khu (MN: 185; TH: 152; THCS: 183); **50** cơ sở giáo dục trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (THPT: 36; GDTX: 14).

¹ Mầm non : 30, Tiểu học : 01, THCS: 01, THPT : 23, Trung cấp: 01.

² Tại các báo cáo trước đó, tổng số trường trên địa bàn tỉnh là 573 trường bao gồm cả 02 trường: Mẫu giáo thực hành Sư phạm và TH,THCS&THPT Thực hành Sư phạm thuộc trường Đại học Hạ Long (không thuộc đối tượng sắp xếp); Phường Mạo Khê mới thực hiện sáp nhập 02 trường mầm non, giảm được 01 trường cuối năm học 2024-2025.

2. Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục từ mầm non đến GDTX công lập trên địa bàn tỉnh

Toàn tỉnh dự kiến sắp xếp **giảm 279** cơ sở giáo dục (**48,95%**), trong đó: khối trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giảm 15/50 cơ sở giáo dục (30%); khối trực thuộc xã, phường, đặc khu: giảm 264/520 cơ sở giáo dục (50,77%), cụ thể:

2.1. Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GDĐT

2.1.1. Về sắp xếp các trường trung học phổ thông công lập (36 trường)

(1) Sáp nhập Trường PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên và Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh

Về quy mô: 02 trường đều có quy mô nhỏ, không đảm bảo quy mô tối thiểu theo quy định (15 lớp).

- Trường PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên: 14 lớp, 427 học sinh.

- Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh: 14 lớp, 457 học sinh.

Quy mô trường sau sáp nhập: 28 lớp, 884 học sinh.

Dự kiến thực hiện sáp nhập 02 trường từ năm học 2025 - 2026 làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng trường ở địa điểm mới; trước mắt tổ chức hoạt động giáo dục tại 02 địa điểm như hiện nay (Tiên Yên, Hạ Long), giữ nguyên trạng đội ngũ hiện có, sau khi hoàn thành việc xây dựng sẽ chuyển toàn bộ về địa điểm mới.

(2) Sáp nhập Trường THPT Cửa Ông và Trường THPT Lê Hồng Phong (trên cùng địa bàn phường Cửa Ông)

- Về quy mô: 02 trường đều có quy mô nhỏ, vừa bằng quy mô tối thiểu:

+ Trường THPT Cửa Ông: 15 lớp, 639 học sinh.

+ Trường THPT Lê Hồng Phong: 15 lớp, 668 học sinh.

Quy mô trường sau sáp nhập: 30 lớp, 1.307 học sinh.

- Khoảng cách giữa 02 trường khoảng 5km đều nằm trên mặt đường quốc lộ 18, thuận tiện trong công tác quản lý điều hành.

(3) Sáp nhập Trường THCS Tiên Lãng (huyện Tiên Yên) vào Trường THCS&THPT Tiên Yên (thuộc Sở GDĐT)

+ Trường THCS Tiên Lãng: 12 lớp, 438 học sinh.

+ Trường THCS&THPT Tiên Yên: 32 lớp, 1.310 học sinh.

Quy mô trường sau sáp nhập: 44 lớp, 1.748 học sinh.

(4) Chuyển 08 lớp THCS Tiếng Pháp (303 học sinh) của Trường THPT Hòn Gai vào Trường Tiểu học Hạ Long (theo phương án của phường Hồng Gai: sáp nhập TH Hữu Nghị và TH Hạ Long thành Trường TH Hạ Long với quy mô 65 lớp, 2.195 học sinh).

Sau sáp nhập trường mới có quy mô: 73 lớp, 2.498 học sinh.

Như vậy, sau sắp xếp, khối trường THPT trực thuộc Sở GDĐT giảm được 02 trường, đồng thời giảm được 01 trường THCS trực thuộc địa phương.

2.1.2. Về sắp xếp Trung tâm GDNN-GDTX (14 trung tâm)

Căn cứ Thông báo số 14-TB/ĐU ngày 20/9/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Thông báo ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy tại cuộc họp ngày 19/9/2025³; Công văn số 3312/UBND-TH ngày 16/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị⁴.

Sở GDĐT đề xuất phương án Sáp nhập các Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh và Trung tâm Hướng nghiệp và Giáo dục thường xuyên (**14 trung tâm**) để thành lập **01** trung tâm GDTX trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (**giảm được 13 trung tâm**) để cung ứng dịch vụ công theo khu vực liên phường, xã và dự kiến đổi tên thành Trường trung học nghề tỉnh Quảng Ninh sau khi Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) được Quốc hội thông qua và Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường, hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong trường trung học nghề.

Như vậy với phương án nêu trên, Sở GDĐT sắp xếp **giảm được 15/50 cơ sở giáo dục trực thuộc (đạt 30%)**.

2.2. Đối với các cơ sở giáo dục thuộc quản lý của UBND cấp xã

Trên địa bàn 54 xã, phường, đặc khu hiện có 520 cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học cơ sở (MN: 185; TH: 152; THCS: 183).

Theo phương án đề xuất của 51/54 địa phương⁵: **sắp xếp giảm tổng số 264/520 trường (50,77%)**, trong đó: 95 trường Mầm non (51,35%), 104 trường Tiểu học (68,42%), 43 trường THCS và 22 trường TH&THCS (đạt 35,52%).

Các địa phương cơ bản đã sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục trên địa bàn đảm bảo giảm tối thiểu 50% (trừ 04 địa phương có tỷ lệ giảm dưới 50%, gồm: Đông Ngỗ, Kỳ Thượng, Việt Hưng, Hà Tu).

(Chi tiết theo Phụ lục 01)

³ Trong đó đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở GDĐT tiếp thu ý kiến tại Hội nghị để báo cáo BTV Tỉnh ủy, trong đó bổ sung phương án sắp xếp chỉ có một trung tâm Giáo dục thường xuyên và có các đơn vị trực thuộc trung tâm.

⁴ Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu tập trung rà soát, nghiên cứu, đề xuất Đề án, phương án tổng thể sắp xếp đơn vị sự nghiệp, trường học thuộc phạm vi quản lý; đồng thời rà soát lại nội dung đề xuất tại Đề án sáp nhập các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Hướng nghiệp và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để cập nhật, bổ sung, điều chỉnh bảo đảm phù hợp với chủ trương, chỉ đạo tại Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

⁵ Trừ 02 xã Cái Chiên, Hải Hòa không thuộc diện sắp xếp do trên địa chỉ có 1-2 cơ sở giáo dục; Xã Hoàn Mô đề xuất không sáp nhập theo phương án ban đầu (giảm 1 trường) do không xây trường phổ thông nội trú khu vực biên giới.

3. Phương án sắp xếp các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn

Toàn tỉnh hiện có 09 trường từ trung cấp đến đại học, trong đó: 01 trường trung cấp tư thục thuộc tỉnh quản lý (Trung cấp Kinh tế kỹ thuật và Công nghệ Hạ Long); 06 trường Cao đẳng (trong đó có 02 trường trực thuộc UBND tỉnh là Trường cao đẳng Y tế Quảng Ninh và Trường cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh; 04 trường trực thuộc các Bộ, ngành), 02 trường Đại học (trong đó 01 trường Đại học Hạ Long thuộc tỉnh; Trường Đại học Công nghiệp thuộc Bộ Công thương) và 01 Cơ sở của Trường Đại học Ngoại thương đặt tại Quảng Ninh thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Theo định hướng tại Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương, Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến phương án sắp xếp các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh như sau:

(1) Phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan nghiên cứu, sắp xếp, tái cơ cấu Trường Đại học Hạ Long và Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh thành **01** trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực trực thuộc tỉnh, nhằm tinh gọn tổ chức, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

(2) Phát triển Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh theo hướng chất lượng cao; nghiên cứu phương án hợp nhất với Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí theo mô hình Viện - Trường, hoặc xây dựng cơ chế phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo và khai thác tối ưu nguồn lực.

(3) Phối hợp với các Bộ chủ quản (*Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Tài nguyên*) nghiên cứu, sắp xếp, tái cơ cấu, sáp nhập các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh, hình thành tối đa 02 Trường Cao đẳng trực thuộc tỉnh (bao gồm cả mô hình Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh), bảo đảm tinh gọn đầu mối và nâng cao hiệu quả hoạt động.

II. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương

Chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, rà soát, sửa đổi Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 để tạo cơ sở pháp lý thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, trường học trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với UBND tỉnh:

Theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024), quy mô (số điểm trường, số nhóm/lớp) cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được quy định như sau:

Cấp học	Số điểm trường tối đa	Số nhóm/ lớp tối thiểu	Số nhóm/ lớp tối đa
Mầm non	05	09	30
<i>Vùng khó khăn, dân lập, tư thực</i>	<i>08</i>	<i>05</i>	<i>30</i>
<i>Khu vực hải đảo, địa hình chia cắt</i>	<i>12</i>	<i>03</i>	<i>30</i>
Tiểu học	05	10	40
<i>Vùng khó khăn</i>	<i>08</i>	<i>05</i>	<i>40</i>
Trung học cơ sở (THCS)	02	08	45
Trung học phổ thông (THPT)		15	50
Tiểu học và THCS / THCS và THPT	05	09	50
Tiểu học, THCS và THPT	05	09	75

Để sắp xếp, sáp nhập tối đa các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn, nhiều địa phương phải thực hiện dồn ghép, sáp nhập các cơ sở giáo dục có quy mô tương đối lớn, do đó khi thực hiện sắp xếp như phương án trên, **có 77 cơ sở giáo dục thuộc 35 địa phương sau sắp xếp, sáp nhập có số lớp/trường, số điểm trường/trường vượt quy mô theo quy định** tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Chi tiết theo Phụ lục 02*).

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo và kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, có phương án báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến chỉ đạo để đảm bảo tỷ lệ trường chuẩn Quốc gia theo yêu cầu và mục tiêu đã đề ra.

3. Đối với UBND các xã, phường, đặc khu

(1) UBND đặc khu Cô Tô⁶:

- **Phương án 1:** nghiên cứu sáp nhập Trường Tiểu học Cô Tô (10 lớp) , Trường THCS Cô Tô (08 lớp) vào Trường THPT Cô Tô (09 lớp) thành Trường TH&THCS&THPT Cô Tô để các trường đảm bảo quy mô tối thiểu theo quy định:

+ Về quy mô: Trường THPT Cô Tô: 09 lớp, 237 học sinh (không đảm bảo quy mô tối thiểu 15 lớp theo quy định)

⁶ Theo báo cáo của Đặc khu Cô Tô: trên địa bàn có 06 trường phổ thông trực thuộc quản lý gồm: 03 trường TH và 03 trường THCS. Phương án sắp xếp của địa phương như sau: **(1)** Sáp nhập Trường Tiểu học Cô Tô (10 lớp, 334 HS) và Trường THCS Cô Tô (8 lớp, 282 HS) thành Trường TH&THCS Cô Tô (với 2 điểm trường, 18 lớp, 616 HS); **(2)** Sáp nhập Trường Tiểu học Đồng Tiến (10 lớp, 161 HS) và Trường THCS Đồng Tiến (4 lớp, 121 HS) thành Trường TH&THCS Đồng Tiến (với 3 điểm trường, 14 lớp, 282 HS). **(3)** Sáp nhập Trường Tiểu học Thanh Lân (11 lớp, 145 HS) và Trường THCS Thanh Lân (4 lớp, 101 HS) thành Trường TH&THCS Thanh Lân (với 4 điểm trường, 14 lớp, 246 HS).

+ Về khoảng cách: các trường cách nhau khoảng 1,5km, thuận tiện trong công tác quản lý điều hành.

+ Về hiệu quả đầu tư: tập trung hiệu quả đầu tư khi xây dựng trường mới.

Trường sau sáp nhập có quy mô: 28 lớp

- **Phương án 2:** nghiên cứu sáp nhập Trường TH Cô Tô, Trường TH Đồng Tiến, Trường THCS Cô Tô, Trường THCS Đồng Tiến vào trường THPT Cô Tô thành trường TH,THCS&THPT Cô Tô quy mô sau sáp nhập 47 lớp, đảm bảo quy mô theo quy định (trường liên cấp TH,THCS,THPT tối đa 75 lớp).

Sở Giáo dục và Đào tạo kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở Nội vụ (tổng hợp);
- GD, các PGD Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Ngọc Sơn

PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA TỈNH QUẢNG NINH

TT	Tên phường, xã, đặc khu	Số trường trước sắp xếp	Số trường đề xuất giảm							Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
			Cộng	MN	TH	THCS	TH&THCS	THPT	TT GDNN-GDTX		
	TOÀN TỈNH	570	279	95	104	43	22	2	13	48,95	
I	Sở Giáo dục và Đào tạo	50	15					2	13	30,00	
II	UBND cấp xã	520	264	95	104	43	22			50,77	
1	Phường Đông Mai	6	3	1	2					50,00	Báo cáo số 397/BC-UBND ngày 25/9/2025
2	Phường Hiệp Hòa	10	5	1	3	1				50,00	Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 24/9/2025
3	Phường Quảng Yên	10	5	2	2	1				50,00	Báo cáo số 670/UBND-VHXXH ngày 24/9/2025
4	Phường Phong Cốc	10	5	2		3				50,00	Báo cáo số 110/BC-UBND ngày 25/9/2025
5	Phường Hà An	8	4	1	2	1				50,00	Báo cáo số 632/BC-UBND ngày 26/9/2025
6	Phường Liên Hòa	11	6	2	2	2				54,55	Báo cáo số 110/BC-UBND ngày 24/9/2025
7	Phường Vàng Danh	12	6	3	3					50,00	
8	Phường Uông Bí	13	7	3	3	1				53,85	
9	Phường Yên Tử	14	7	1	6					50,00	

10	Xã Tiên Yên	8	4	1	2	1				50,00	file mềm (có phương án sáp nhập trường THCS Tiên Lãng vào trường THCS và THPT Tiên Yên trực thuộc Sở GDĐT)
11	Xã Điền Xá	6	3	2			1			50,00	Báo cáo số 130/BC-UBND ngày 25/9/2025
12	Xã Đông Ngũ	8	2		1		1			25,00	
13	Xã Hải Lạng	5	3	1	1	1				60,00	Báo cáo số 01/PA-UBND ngày 25/9/2025
14	Xã Đầm Hà	14	7	2	2	2	1			50,00	Báo cáo số 112/BC-UBND ngày 24/9/2025
15	Xã Quảng Tân	11	6	2	3		1			54,55	Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 25/9/2025
16	Xã Quảng Hà	19	10	3	6	1				52,63	file mềm
17	Xã Đường Hoa	10	5	1	3		1			50,00	Báo cáo số 416/UBND-VHXXH ngày 24/9/2025
18	Xã Quảng Đức	8	4	1	2	1				50,00	Báo cáo số 467/UBND-VHXXH ngày 25/9/2025
19	Xã Cái Chiên	1	0							0,00	
20	Xã Lương Minh	5	3	1	1		1			60,00	Báo cáo số 417/UBND-VHXXH ngày 25/9/2025 (gđ 1, năm 2025: giảm 01 trường; gđ 2, năm 2027: giảm 02 trường)
21	Xã Kỳ Thượng	7	3	2	1					42,86	Báo cáo số 03/PA-UBND ngày 24/9/2025 (giữ nguyên không tăng); Báo cáo số 337/BC-UBND ngày 25/9/2025 giải trình lý do không giảm 50% CSGD
22	Xã Ba Chẽ	12	6	2	1	1	2			50,00	Báo cáo số 266/PA-UBND ngày 25/9/2025
23	Đặc Khu Vân Đồn	30	16	7	3	1	5			53,33	file mềm
24	Đặc khu Cô Tô	9	5	2	3					55,56	Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 25/9/2025 (file mềm)
25	Phường Tuần Châu	5	3	1	1	1				60,00	
26	Phường Việt Hưng	9	4	2	2					44,44	

27	Phường Bãi Cháy	6	3	1			2			50,00	
28	Phường Hà Tu	5	2	1	1					40,00	file mềm
29	Phường Hà Lâm	8	4	2		1	1			50,00	
30	Phường Cao Xanh	5	3	1	1	1				60,00	file mềm
31	Phường Hồng Gai	9	5	2	2	1				55,56	file mềm
32	Phường Hạ Long	11	6	3	2	1				54,55	file mềm
33	Phường Hoàng Bồ	10	5	1	2	2				50,00	
34	Xã Quảng La	6	3	2			1			50,00	
35	Xã Thống Nhất	9	5	2			3			55,56	Công văn số 378/UBND-VHXX ngày 25/9/2025
36	Xã Hải Sơn	4	2	1			1			50,00	
37	Xã Hải Ninh	6	3	1	2					50,00	Báo cáo số 03/PA-UBND ngày 15/8/2025
38	Xã Vĩnh Thục	5	3	1	1	1				60,00	
39	Phường Móng Cái 3	6	3	1	2					50,00	Báo cáo số 89/BC-UBND ngày 25/9/2025
40	Phường Móng Cái 2	9	5	2	1	2				55,56	Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 25/9/2025
41	Phường Móng Cái 1	16	8	3	4	1				50,00	
42	Phường Mông Dương	6	3	1	1	1				50,00	
43	Phường Quang Hanh	11	6	1	4	1				54,55	Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 25/9/2025
44	Phường Cẩm Phả	16	8	3	2	3				50,00	file mềm
45	Phường Cửa Ông	16	8	2	4	2				50,00	Báo cáo số 525.1/UBND-VHXX ngày 25/9/2025
46	Xã Hải Hòa	2	0							0,00	
47	Xã Lục Hồn	6	3	1	2					50,00	file mềm

48	Xã Bình Liêu	12	6	2	4					50,00	Báo cáo số 49/BC-UBND ngày 18/9/2025
49	Xã Hoành Mô	4	2	1	1					50,00	Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 25/9/2025
50	Phường Đông Triều	18	9	3	3	3				50,00	
51	Phường Bình Khê	10	5	3	1	1				50,00	
52	Phường An Sinh	11	6	3	2		1			54,55	file mềm
53	Phường Mạo Khê	20	10	3	5	2				50,00	file mềm (điều chỉnh tổng số trường trước sắp xếp từ 21 còn 20 do mới sáp nhập MN Hoa Lan, MN Sơn Ca thành MN Hoa Lan)
54	Phường Hoàng Quế	12	6	2	2	2				50,00	

- 04 địa phương có tỷ lệ giảm dưới 50%, gồm: Đông Ngũ, Kỳ Thượng, Việt Hưng, Hà Tu.

- 12 địa phương gửi bản mềm do đang thực hiện quy trình thông qua cấp Ủy địa phương (Lục Hồn, Quảng Hà, Tiên Yên, Vân Đồn, Hà Tu, Cao Xanh, Hồng Gai, Hạ Long, Cẩm Phả, An Sinh, Mạo Khê, Cô Tô).

PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG SAU SÁP NHẬP CÓ SỐ LỚP/SỐ ĐIỂM TRƯỜNG VƯỢT QUY ĐỊNH

Stt	Tên phường, xã, đặc khu	Trường trước sáp nhập			Trường sau sáp nhập				Số điểm trường vượt quy định	Số lớp vượt quy định
		Tên trường	Số điểm trường	Số lớp	Stt	Tên trường	Số điểm trường	Số lớp		
1	Phường Hiệp Hòa	Điểm lẻ (thôn 1) MN Sông Khoai	1	4	1	MN Cộng Hòa	5	32	0	2
		Điểm lẻ (thôn 5), MN Sông Khoai	1	11						
		MN Cộng Hoà	3	17						
		TH Sông Khoai 1	1	20	2	TH&THCS Sông Khoai	3	52	0	2
		THCS Sông Khoai	1	14						
		TH&THCS Sông Khoai	1	18						
2	Phường Ưông Bí	MN Điện Công	1	4	3	MN Thanh Sơn	6	42	1	12
		MN Quang Trung	3	11						
		trường Mầm non Yên Thanh	1	10						
		trường Mầm non Thanh Sơn	1	17						
		Trường TH Lê Lợi	1	30	4	TH Quang Trung	2	55	0	15
		Trường TH Quang Trung	1	25						
3	Xã Đường Hoa	Trường MN Quảng Long	2	10	5	MN Quảng Long	13	28	8	0
		Trường MN Quảng Sơn	11	18						

		Trường TH&THCS Tiến Tới (cấp TH)		10	6	TH Đường Hoa	8	55	3	15
		Trường TH Đường Hoa	5	27						
		Trường TH Quảng Long	3	18						
		Trường TH Quảng Sơn I	5	21	7	PTDTBT TH&THCS Quảng Sơn	10	52	2	2
		Trường TH Quảng Sơn II	4	23						
		Trường PTDTBT Quảng Sơn	1	8						
4	Xã Ba Chẽ	MN Thanh Sơn	4	8	8	MN Ba Chẽ	11	39	6	9
		MN Nam Sơn	6	18						
		MN Ba Chẽ	1	13						
		Trường THCS Đồn Đạc	1	8	9	THCS Ba Chẽ	3	23	1	0
		Trường THCS Ba Chẽ	1	10						
		(Cấp THCS) trường TH&THCS Đồn Đạc	1	5						
		Trường TH Đồn Đạc	4	24	10	TH Ba Chẽ	9	58	4	18
		Trường TH Ba Chẽ	1	15						
		(Cấp TH) trường TH&THCS Đồn Đạc	4	19						
				Trường TH&THCS Thanh Sơn	3	16	11	TH&THCS Nam Sơn	9	54
		Trường TH&THCS Nam Sơn	6	38						
5	Phường Tuần Châu	Trường TH Đại Yên	2	24	12	TH&THCS Tuần Châu	4	53	0	3
		Trường TH&THCS Tuần Châu	1	12						
		Trường THCS Đại Yên	1	17						

6	Phường Việt Hưng	Trường MN Giếng Đáy	1	13	13	MN Việt Hưng	5	40	0	10
		Trường MN Việt Hưng	2	12						
		Trường MN Hà Khẩu	2	15						
		Trường TH Hà Khẩu	1	36	14	TH&THCS Nguyễn Trãi	2	61	0	11
		Trường THCS Nguyễn Trãi	1	25						
7	Phường Bãi Cháy	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2 (cấp TH)	1	21	15	TH Bãi Cháy	3	95	0	55
		Trường TH&THCS Hùng Thắng (cấp TH)	1	19						
		Trường TH Bãi Cháy	1	55						
		Trường TH&THCS Bãi Cháy 2 (cấp THCS)	1	15	16	THCS Bãi Cháy	2	67	0	22
		Trường TH&THCS Hùng Thắng (cấp THCS)		12						
		Trường THCS Bãi Cháy	1	40						
8	Phường Hà Tu	Trường MN Hà Tu	2	17	17	MN Hà Tu	5	31	0	1
		Trường MN Hà Phong	3	14						
9	Phường Hà Lâm	Trường MN Cao Thắng	1	16	18	MN Hà Lâm	3	38	0	8
		Trường MN Hà Lâm	1	12						
		Trường MN Hà Trung	1	10						
		Trường TH&THCS Hà Trung (cấp TH)	1	20	19	TH Hà Lâm	2	53	0	13
		Trường TH Hà Lâm	1	33						
		Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	1	24	20	THCS Nguyễn Văn Thuộc	3	68	1	23
		Trường THCS Cao Thắng	1	30						

		Trường TH&THCS Hà Trung (cấp THCS)	1	14						
10	Phường Hồng Gai	Trường MN Hồng Gai	2	10	21	MN Hồng Gai	5	65	0	35
		Trường MN Bạch Đằng	2	15						
		Trường MN Hạ Long	1	40						
		THCS Kim Đồng	1	28	22	THCS Lê Văn Tám	2	75	0	30
		THCS Lê Văn Tám	1	47						
		TH Hạ Long	1	46	23	TH Hạ Long	2	65	0	25
		TH Hữu Nghị	1	19						
		TH Trần Hưng Đạo	1	51	24	TH Trần Hưng Đạo	2	68	0	28
		TH Võ Thị Sáu	1	17						
11	Phường Hạ Long	Trường MN Hoa Hồng	2	19	25	MN Tương lai	6	55	1	25
		Trường MN 1/6	1	14						
		MN Hoa Lan	1	10						
		MN Hồng Hải	2	12						
		Trường TH Trần Quốc Toản	1	26	26	TH Trần Quốc Toản	2	56	0	16
		Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	1	30						
		Trường TH Lê Hồng Phong	1	32	27	TH Quang Trung	2	68	0	28
		Trường TH Quang Trung	1	36						
		Trường THCS Trần Quốc Toản	1	47	28	THCS Trần Quốc Toản	2	71	0	26
		Trường THCS Hồng Hải	1	24						
12	Phường Hoàn Bò	Trường MN Lê Lợi	3	14	29	MN Hoàn Bò	4	34	0	4
		Trường MN Trới	1	20						

		Trường TH Trới	2	38	30	TH Hoành Bồ	4	54	0	14
		Trường TH Lê Lợi	2	16						
13	Xã Quảng La	Trường MN Bằng Cả	2	7	31	MN Quảng La	9	31	4	1
		Trường MN Tân Dân	3	10						
		Trường MN Quảng La - Dân Chủ	4	14						
14	Phường Móng Cái 2	Trường MN Hồng Hà	1	7	32	MN Móng Cái 2	3	38	0	8
		Trường MN Ninh Dương	1	18						
		Trường MN Vạn Ninh	1	13						
		Trường TH Ninh Dương	1	23	33	TH Móng Cái 2	2	41	0	1
		Trường TH Vạn Ninh	1	18						
		THCS Ka Long	1	24	34	THCS Móng Cái	3	55	1	10
		THCS Ninh Dương	1	18						
		THCS Vạn Ninh	1	13						
15	Phường Móng Cái 1	Trường MN Hoa Mai	1	11	35	MN Hoa Mai	3	44	0	14
		Trường MN Hải Hòa	1	15						
		Trường MN Hải Xuân	1	18						
16	Phường Mông Dương	Trường MN Mông Dương	4	26	36	MN Mông Dương	5	34	0	4
		Trường MN Dương Huy	1	8						
		Trường TH Nguyễn Trãi	2	25	37	TH Mông Dương	3	41	0	1
		Trường TH Mông Dương	1	16						
17	Xã Bình Liêu	Trường MN Bình Liêu	1	15	38	MN Bình Liêu	8	30	3	0
		Trường MN Vô Ngại	7	15						
		Trường MN Tình Húc	7	13	39	MN Tình Húc	13	24	8	0

		Trường MN Húc Động	6	11						
		Trường TH Tình Húc	6	18	40	PTDTNT TH&THCS Bình Liêu	7	27	2	0
		Trường PTDTNT Bình Liêu	1	9						
18	Phường Mạo Khê	Trường MN Hoa Lan	2	20	41	MN Mạo Khê II	5	35	0	5
		Trường MN Hoa Phượng	3	15						
		TH Vĩnh Khê	1	36	42	TH&THCS Mạo Khê I	2	69	0	19
		THCS Mạo Khê II	1	33						
19	Phường Liên Hòa	Trường TH Liên Hòa	2	20	43	TH Liên Hòa	4	46	0	6
		Trường TH Liên Vị	2	26						
20	Đặc khu Vân Đồn	Trường TH&THCS Bình Dân	2	13	44	TH&THCS Vạn Yên	7	45	2	0
		Trường TH&THCS Đài Xuyên	3	18						
		Trường TH&THCS Vạn Yên	2	14						
21	Phường Đông Mai	Trường MN Minh Thành	4	18	45	MN Đông Mai	7	36	2	6
		Trường MN Đông Mai	3	18						
		TH Minh Thành	4	33	46	TH&THCS Minh Thành	5	55	0	5
		THCS Minh Thành	1	22						
22	Phường Yên Tử	Trường TH Phương Đông A	1	14	47	TH Phương Đông	2	41	0	1
		Trường TH Phương Đông B	1	27						
23	Xã Đàm Hà	Trường TH Đàm Hà 1	1	25	48	TH Đàm Hà	3	41	0	1
		Trường TH Tân Bình	2	16						
		Trường THCS Đàm Hà 2	1	10	49	THCS Đàm Hà 2	3	24	1	0

		Trường THCS Tân Lập	1	8						
		Trường TH&THCS Đại Bình (khối THCS)	1	6						
		Trường MN Đại Bình	3	7	50	MN Đại Bình	9	17	4	0
		Trường MN Tân Lập	6	10						
24	Phường Quang Hanh	TH Suối Khoáng	1	20	51	TH&THCS Suối Khoáng	3	69	0	19
		THCS Suối Khoáng	1	18						
		TH Quang Hanh	1	31						
		THCS Quang Hanh	1	21	52	TH&THCS Quang Hanh	3	70	0	20
		THCS Thống Nhất	1	19						
		TH Cẩm Thạch	1	30						
		TH Cẩm Thủy	1	41	53	TH&THCS Bái Tử Long	2	72	0	22
		THCS Bái Tử Long	1	31						
25	Phường Cẩm Phả	MN Cẩm Đông	1	13	54	MN Cẩm Bình	3	32	0	2
		MN Cẩm Tây	1	9						
		MN Cẩm Bình	1	10						
		TH Phan Bội Châu	1	18	55	TH Phan Bộ Châu	2	47	0	7
		TH Cẩm Bình	1	29						
		THCS Ngô Quyền	1	17	56	THCS Nam Hải	3	47	0	2
		THCS Nam Hải	1	13						
		THCS Cẩm Bình	1	17						
		THCS Cẩm Thành	1	18	57	THCS Trọng Điểm	2	48	0	3
		THCS Trọng Điểm	1	30						
26	Phường Quảng Yên	Trường Mầm non Hoa	2	20	58	MN Hoa Hồng	4	44	0	14

		Hồng								
		Trường Mầm non Yên Giang	1	11						
		Trường Mầm non Tiên An	1	13						
27	Phượng Phong Cốc	THCS Nam Hòa	1	11	59	THCS Phong Cốc	4	42	2	0
		THCS Yên Hải	1	11						
		TH&THCS Cẩm La (THCS)	1	8						
		TH&THCS Phong Cốc (Cấp THCS)	1	12						
28	Xã Điện Xá	MN Yên Than	2	8	60	MN Điện Xá	11	31	6	1
		MN Điện Xá	3	8						
		MN Hà Lâu	6	15						
		TH&THCS Yên Than	2	21	61	TH&THCS Điện Xá	3	31	0	1
		TH&THCS Điện Xá	1	10						
29	Xã Hải Lạng	Tiểu học Hải Lạng	2	24	62	TH&THCS Hải Lạng	4	55	0	5
		THCS Hải Lạng	1	13						
		TH&THCS Đồng Rui	1	18						
30	Phường Cao Xanh	TH Cao Xanh	1	32	63	TH&THCS Cao Xanh	3	69	0	19
		THCS Cao Xanh	1	18						
		TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	1	19						
31	Xã Quảng Tân	MN Quảng An	6	14	64	MN Dục Yên	10	22	5	0
		MN Dục Yên	4	8						
		MN Quảng Lâm	5	11	65	MN Quảng Tân	10	27	5	0

		MN Quảng Tân	5	16						
		TH Quảng Lâm	5	22	66	TH&THCS Quảng Lâm	6	30	1	0
		THCS Quảng Lâm	1	8						
		TH&THCS Dục Yên (Khối TH)	3	12	67	TH&THCS Quảng An	8	49	3	0
		TH Quảng An	4	26						
		THCS Quảng An	1	11						
32	Xã Hoàn Mỹ	MN Hoàn Mỹ	6	20	68	MN Hoàn Mỹ	13	34	8	4
		MN Đồng Văn	7	14						
		TH Hoàn Mỹ	5	23	69	THC&THCS Hoàn Mỹ	12	51	7	1
		TH&THCS Đồng Văn	7	28						
33	Xã Quảng Hà	MN Quảng Phong	5	14	70	MN Quảng Phong	6	16	1	0
		Tiếp nhận Điểm trường MN Dân Chủ (hiện thuộc trường MN Quảng Long xã Đường Hoa)	1	2						
		Trường THCS Quảng Phong	1	10	71	TH&THCS Quảng Phong	6	41	1	0
		Trường tiểu học Quảng Phong	5	31						
34	Xã Thống Nhất	MN Thống Nhất	4	21	72	MN Thống Nhất	8	31	3	1
		MN Đồng Lâm	4	10						
		TH&THCS Thống Nhất	1	39	73	TH&THCS Thống Nhất	5	69	0	19
		Trường TH&THCS Núi Mần	1	17						
		TH&THCS Đồng Lâm 1	3	13						
35	Phường Cửa Ông	MN Cửa Ông	3	20	74	MN Cửa Ông	4	31	0	1
		MN Cẩm Thịnh	1	11						
		TH Cẩm Sơn 1	1	26	75	TH Cẩm Sơn	2	49	0	9

	TH Cẩm Sơn 2	1	23						
	TH Thái Bình	1	23	76	TH Võ thị Sáu	3	61	0	21
	TH Võ Thị Sáu	2	38						
	THCS Cẩm Sơn	1	29	77	THCS Lý Tự Trọng	2	57	0	12
	THCS Lý Tự Trọng	1	28						

(Sau sắp xếp, sáp nhập có 77 trường thuộc 35 địa phương vượt quy mô theo quy định)